**Phụ lục I**

**MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ THỂ THAO,
CÂU LẠC BỘ THỂ THAO CHUYÊN NGHIỆP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **MỨC THU****(đồng)** |
| **1** | **Cấp lần đầu** |  |
| a) | Kinh doanh 01 môn thể thao | 1.500.000 |
| b) | Cấp lần đầu kinh doanh 02 môn thể thao trở lên | 2.250.000 |
| **2** | **Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp do:** |  |
| a) | Bị mất hoặc hư hỏng | 150.000 |
| b) | Thay đổi các nội dung: tên cơ sở kinh doanh, người đại diện, địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, điều chỉnh giảm danh mục kinh doanh hoạt động thể thao | 225.000 |
| c) | Bổ sung danh mục kinh doanh hoạt động thể dục thể thao | 300.000 đồng/01 môn thể thao nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng |